TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS - ST
Ngày: 19-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Minh Trí.

2/ Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phương Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 253/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2023/QĐXXST–HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 226/31/5/10, Tổ A, Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi ở: Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: ngày 15/10/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2003/HSST; Ngày 20/12/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 167/2007/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/8/2008; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2023 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Phú Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: Số A, Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, Nguyễn Thành T đi bộ bộ từ nhà tại tổ A, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến chợ C thuộc khu phố D, phường C, thành phố T để mua đồ. Khi T đi đến trước cửa hàng của bà Phú Thị H tại K số 10 trong chợ C, T nhìn vào bên trong thấy có 01 (một) túi xách nhãn hiệu Prada, màu đen ở trên cầu thang và không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm túi xách và tài sản ở bên trong túi xách. Thực hiện ý định trên, T lén lút đột nhập vào bên trong Kiot số 10, đi đến khu vực cầu thang và dùng tay phải lấy túi xách nêu trên giấu vào bên trong áo thun T đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà T kiểm tra bên trong túi xách thấy có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13, gắn ốp lưng màu xanh; số tiền 9.613.000 (chín triệu sáu trăm mười ba nghìn) đồng và 101 (một trăm lẻ một) thẻ cào điện thoại của các nhà mạng V1, V3, M, V2 cụ thể: Thẻ cào mạng Viettel 03 thẻ 200.000 đồng; 09 thẻ 100.000 đồng, 10 thẻ 50.000 đồng, 08 thẻ 20.000 đồng; Thẻ cào mạng Mobifone: 07 thẻ 100.000 đồng; 08 thẻ 50.000 đồng; 10 thẻ 20.000 đồng; T1 cào mạng Vinaphone: 03 thẻ 100.000 đồng, 08 thẻ 50.000 đồng, 11 thẻ 20.000 đồng; Thẻ cào mạng Vietnammobile: 10 thẻ 50.000 đồng, 14 thẻ 20.000 đồng. Tổng trị giá các thẻ cào là 5.160.000 (năm triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng. Sau đó, T cất giấu toàn bộ số tài sản này vào trong tủ đựng quần áo với dự định để tiêu xài cá nhân. Sau khi phát hiện sự việc bị mất trộm tài sản thì bà Phú Thị H đến trụ sở Công an phường C trình báo sự việc. Ngày 07/8/2023, Công an phường C đến trụ sở Công an phường C để làm việc thì T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 264 ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) túi xách nhãn hiệu Prada, màu đen có trị giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng và 01 (một) ốp lưng điện thoại di động màu xanh có chữ Samsung trị giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

Đối với 01 (một) túi xách nhãn hiệu Prada, màu đen; số tiền 9.613.000 (chín triệu sáu trăm mười ba nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, gắn ốp lưng màu xanh và 101 (một trăm lẻ một) thẻ cào điện thoại của các nhà mạng V1, V3, M, V2 có tổng trị giá là 5.160.000 (năm triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng: Qua xác minh và điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định là tài sản thuộc sở hữu của bị hại Phú Thị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M1 đã giao trả lại cho bà H theo Quyết định xử lý vật chứng số 86 ngày 16/8/2023. Hiện tại, bà H không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 235/CT-VKSTDM ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội

“Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại bà Phú Thị H trình bày: Bà H đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, bà H không có yêu cầu gì đối với bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thành T trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại và những người liên quan, Biên bản định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, tại K thuộc chợ C, địa chỉ tại khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thành T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của bị hại Phú Thị H các tài sản gồm: 01 (một) túi xách nhãn hiệu Prada, màu đen trị giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu xanh có chữ Samsung trị giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng và số tiền 9.613.000

(chín triệu sáu trăm mười ba nghìn) đồng và 101 (một trăm lẻ một) thẻ cào điện thoại của các nhà mạng V1, V3, M, V2 có tổng trị giá là 5.160.000 (năm triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt của bị hại H là 17.423.000 (mười bảy triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn) đồng. Bị cáo T năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo lợi dụng bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có hai tiền án với các tội danh khác nhau, nhưng bị cáo không biết tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội, lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý, điều này thể hiện bị cáo là người lười lao động, khó cải tạo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho người bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) túi xách nhãn hiệu Prada, màu đen; số tiền 9.613.000 (chín triệu sáu trăm mười ba nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, gắn ốp lưng màu xanh và 101 (một trăm lẻ một) thẻ cào điện thoại của các nhà mạng V1, V3, M, V2 có tổng trị giá là 5.160.000 (năm triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả cho bị hại là bà Nguyễn Thị H1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 86 ngày 16/8/2023. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 260, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2023.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không

4/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không

5/ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khương Minh Trí